TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 19 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

Căn cứ vào các Điều 212, 213, Điều 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 261/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Bùi Thị , sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn Gi, xã Âi, tỉnh H

2. Anh K, sinh năm 1980; Hộ chiếu số: TT7464879, Bộ ngoại giao Nhật Bản cấp ngày 18/12/2024; Địa chỉ: 1268-25 Hatsuoicho, quận Chuo, thành phố Hamamatsu, tỉnh Shizuoka, Nhật Bản

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Bùi Thị và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại quận Chuo, thành phố Hamamatsu, tỉnh Shizuoka, Nhật Bản vào ngày 20/6/2025 theo Trích lục ghi chú kết hôn tại UBND xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên số 22/2025/TLGCKH ngày 12/8/2025. Do bất đồng về ngôn ngữ và không thống nhất được việc sắp xếp công việc, nơi sinh sống nên vợ chồng thường xuyên tranh luận, mâu thuẫn. Chị Bùi Thị và anh K cố gắng hòa giải với nhau nhưng không thành. Do đó, cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Tòa án đã mở phiên hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành vì chị Bùi Thị và anh K vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Vì vậy, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Bùi Thị và anh K là có căn cứ, tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị và anh K thống nhất xác định không có con chung nên không đề nghị giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Không có nên không yêu cầu Toàn án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Bùi Thị tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị và anh K thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: Chị Bùi Thị và anh K thống nhất quá trình chung sống không có con chung.
- *Về tài sản chung, công nợ*: Chị Bùi Thị và anh K thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0002932 ngày 06/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Ân Thi, Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Hoàng Thị Ái